Trường TH Đại Lãnh 2 **KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2014 - 2015**

Lớp 2 Môn Tiếng viết đọc – Ngày kiểm tra: 29 /12 /2014

Họ tên:……………………………. Thời gian làm bài: 40 phút

**I/ Đọc thầm, trả lời câu hỏi và bài tập:**

- Dựa vào nội dung bài đọc: “**Bím tóc đuôi sam**” (sách Tiếng Việt 2, tập 1, trang 31- 32 ), em hãy khoanh trước ý trả lời đúng nhất và thực hiện các câu hỏi còn lại theo yêu cầu:

**Câu 1*.*** Các bạn gái khen Hà điều gì?

 a. Hà có bím tóc rất xấu.

 b. Hà có đôi mắt đen nhánh.

 c. Hà có bím tóc rất đẹp.

 **Câu 2.** Vì sao Hà khóc?

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Câu 3.**  Thầy giáo làm cho Hà vui lên bằng cách:

 a. Thầy khen hai bím tóc của Hà rất đẹp.

 b. Thầy đồng tình với cách đùa nghịch của Tuấn.

 c. Thầy không để ý đến lời mách của Hà.

 **Câu 4.** Nghe lời thầy, Tuấn đã làm gì?

 a. Tiếp tục đùa nghịch với Hà.

 b. Đến trước mặt Hà để xin lỗi.

 c. Chê bím tóc của Hà.

**Câu 5.** Từ chỉ hoạt động thích hợp nào được chọn để điền vào chỗ chấm (...) câu dưới đây:

Thầy giáo cười. Hà cũng ........

 a. Khóc.

 b. Cười.

 c. Chạy.

**Câu 6:** Bộ phận in nghiêng ở ví dụ: **Bạn *Nam học rất giỏi*** trả lời cho câu hỏi:

* 1. Là gì?
	2. Làm gì?
	3. Thế nào?

**II/ Đọc thành tiếng**:

- Giáo viên cho học sinh bốc thăm , sau đó các em sẽ đọc thành tiếng (mỗi học sinh đọc một đoạn hoặc cả bài trong khoảng: 1 phút 30 giây - 1 phút 45 giây) và trả lời các câu hỏi giáo viên chọn theo nội dung được quy định sau:

Bài 1: “Trên chiếc bè” (Sách TV 2 tập 1, trang 34)

Bài 2: “Ngôi trường mới” (Sách TV 2 tập 1, trang 50 và 51)

Bài 3: “Bông hoa Niềm Vui” (Sách TV 2 tập 1, trang 104)

**TRƯỜNG TH ĐẠI LÃNH 2**

**KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2014 - 2015**

Môn Tiếng viết (viết ) – Ngày kiểm tra: 30 /12 /2014

Thời gian làm bài: 40 phút

**I/ Phần Chính tả:**

- Viết chính tả (*Nghe - viết) bài: “****Bông hoa Niềm Vui****”( Sách Tiếng Việt 2, tập 1, trang 104 ), viết đoạn từ : “****Mới sáng tinh mơ, .....dịu cơn đau****.”*

**II. Phần Tập làm văn:**

- Viết một đoạn văn ngắn (từ 3 đến 5 câu) **kể về mẹ của em** theo gợi ý dưới đây:

 a/ Mẹ em năm nay bao nhiêu tuổi?

b/ Mẹ của em làm nghề gì?

c/ Mẹ của em yêu quý, chăm sóc em như thế nào?

d/ Tình cảm của em đối với mẹ như thế nào?

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I, Năm học: 2014-2015**

**Môn: TIẾNG VIỆT 2 ( phần đọc)**

**I. Đọc thầm, trả lời câu hỏi và bài tập: (4 điểm)**

Câu 1, 3, 4, 5 Điền đúng mỗi câu ghi: 0.5 điểm (C, A, B, B)

Câu 2 (1 điểm)

Câu 6: (1 điểm) Ý C

**II Đọc thành tiếng: (6 điểm)**

Có thể phân ra các yêu cầu sau:

 1/ Đọc đúng tiếng, đúng từ: 2.0 điểm

Đọc sai từ 2 đến 4 tiếng : 1,5 điểm; đọc sai quá 5 tiếng : 0,5 điểm

 2/ Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa: 2,0 điểm

Ngắt nghỉ hơi không đúng từ 2 đến 3 chỗ : 1,5 điểm

Ngắt nghỉ hơi không đúng từ 4 chỗ trở lên : 0.5 điểm

 3/ Giọng đọc bước đầu có biểu cảm

Giọng đọc chưa thể hiện rõ tính biểu cảm : 0,5 điểm

Giọng đọc không thể hiện rõ tính biểu cảm : không ghi điểm

 4/ Tốc độ đọc: đạt tốc độ quy định

Nếu thời gian mỗi lần đọc vượt hơn so với quy định là 1 phút : ghi 0,5 điểm;

Đọc trên 1 phút: không ghi điểm.

 5/Trả lời đúng câu hỏi do giáo viên nêu : 1,0 điểm

Trả lời chưa đủ ý hoặc diễn đạt chưa rõ ràng : ghi 0,5 điểm

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA CUỐI KÌ I, Năm học: 2014 - 2015**

**Môn: TIẾNG VIỆT 2 (phần viết)**

**I. Chính tả: (5 điểm)**

- Bài viết không mắc lỗi (hoặc chỉ mắc 1 lỗi) chính tả; chữ viết rõ ràng, sạch sẽ, trình bày đúng đoạn văn: ghi 5 điểm.

- Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai - lẫn phụ âm đầu hoặc vần, thanh; không viết hoa đúng quy định): trừ 0,5 điểm.

- Nếu chữ viết không rõ ràng; sai lẫn độ cao, khoảng cách, kiểu chữ hoặc trình bày bẩn: trừ 1 điểm cho toàn bài.

**II. Tập làm văn: (5 điểm)**

* Bài được ghi điểm 5 phải bảo đảm các yêu cầu sau:
* Mẹ em năm nay bao nhiêu tuổi?
* Mẹ của em làm nghề gì?
* Mẹ của em yêu quý, chăm sóc em như thế nào?
* Tình cảm của em đối với mẹ như thế nào?

+ Viết câu đúng ngữ pháp, dùng từ đúng, không mắc lỗi chính tả.

+ Chữ viết rõ ràng, trình bày bài viết sạch sẽ.

- Tùy theo mức độ sai sót về ý, về diễn đạt và chữ viết, có thể ghi một trong các mức sau: 4.5 – 4.0 - 3.5 – 3.0 – 2.5 – 2.0 – 1.5 – 1.0 – 0.5.